

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

Số: 1134/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 24 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án Hạ tầng khu dân cư (chia lô đất ở dân cư để đấu giá/tái định cư) tại xóm
Xuân Trang và xóm Xuân Bình 13, xã Nghi Đức, thành phố Vinh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ các Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy
định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ
Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Hạ
tầng khu dân cư (chia lô đất ở dân cư để đấu giá/tái định cư) tại xóm Xuân Trang
và xóm Xuân Bình 13, xã Nghi Đức, thành phố Vinh và Công văn số 194/UBND-ĐC
ngày 18/4/2023 của UBND xã Nghi Đức về việc chỉnh sửa, bổ sung báo cáo đánh giá
tác động môi trường của Dự án;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số
2656/STNMT-BVMT ngày 24/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của
Dự án Hạ tầng khu dân cư (chia lô đất ở dân cư để đấu giá/tái định cư) tại xóm Xuân
Trang và xóm Xuân Bình 13, xã Nghi Đức, thành phố Vinh (sau đây gọi tắt là Dự
án) của UBND xã Nghi Đức làm chủ dự án (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại
xã Nghi Đức, thành phố Vinh với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban
hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường; Xây dựng; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Vinh; Chủ tịch UBND xã Nghi Đức và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Phó Chủ tịch (NN) UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT.NN(V).



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đệ

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
HẠ TẦNG KHU DÂN CƯ (CHIA LÔ ĐẤT Ở DÂN CƯ ĐỂ ĐẤU GIÁ/TÁI
ĐỊNH CƯ) TẠI XÓM XUÂN TRANG VÀ XUÂN BÌNH 13,
XÃ NGHI ĐỨC, THÀNH PHỐ VINH

(kèm theo Quyết định số 1134/QĐ-UBND ngày 24/4/2023
của UBND tỉnh Nghệ An)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Hạ tầng khu dân cư (chia lô đất ở dân cư để đấu giá/tái định cư) tại xóm Xuân Trang và Xuân Bình 13, xã Nghi Đức, thành phố Vinh;
- Địa điểm thực hiện: xóm Xuân Trang và Xuân Bình 13 (nay là xóm Xuân Thịnh), xã Nghi Đức, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An;
- Chủ dự án đầu tư: UBND xã Nghi Đức.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

a. Phạm vi:

Theo Quyết định 3346/QĐ-UBND ngày 14/9/2021 của UBND tỉnh Nghệ An về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500, tổng diện tích của dự án là 62.365,6m².

b. Quy mô :

- Tổng diện tích: 62.365,6m²; trong đó diện tích đất chia lô: 24.931,83m² (130 lô);
- Quy hoạch sử dụng đất và chia lô đất ở:

Bảng 1. Bảng tổng hợp quy hoạch sử dụng đất

STT	Thành phần đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất xây dựng trường tiểu học	10.482,13	42,58
2	Đất xây dựng Nhà văn hóa	910,00	1,46
3	Đất cây xanh công viên -TDTT	3.185,09	5,11
4	Đất xây dựng nhà ở (130 lô)	24.931,83	39,98
5	Đất xây dựng mương thoát nước	1.468,85	2,36
6	Đất giao thông	21.387,7	34,28
	Tổng cộng	62.365,6	100,0

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư :

1.3.1. Các hạng mục công trình chính :

a) San nền:

- Khu vực chia lô:
- + Diện tích san nền: 38.765,55m²;

- + Khối lượng bóc hữu cơ: $21.000,16\text{m}^3$;
- + Khối lượng đắp đất san nền: $90.678,6\text{m}^3$.
- Khu vực đường giao thông:
- + Diện tích san nền: $21.387,7\text{m}^2$;
- + Khối lượng bóc hữu cơ: $8.818,36\text{m}^3$;
- + Khối lượng đắp đất san nền: $53.307,48\text{m}^3$.

b) Hệ thống đường giao thông:

Xây dựng 7 tuyến đường giao thông, tổng chiều dài $1.338,87\text{m}$, cao độ đường thiết kế là $+4,0\text{m}$. Các tuyến có dốc ngang mặt đường $i=2\%$ về hai phía, dốc ngang hè đường $i=2\%$ về phía tim đường:

- Tuyến đường N1: chỉ giới đường đỏ rộng 24m ; trong đó: mặt đường rộng 16m , hè đường rộng $2 \times 4,0\text{m}$; chiều dài tuyến $L=134,96\text{m}$;
- Tuyến đường D1: chỉ giới đường đỏ rộng $18,0\text{m}$; trong đó: mặt đường rộng $9,0\text{m}$, hè đường rộng $2 \times 4,5\text{m}$; chiều dài tuyến $L=698,8\text{m}$;
- Tuyến đường N2: chỉ giới đường đỏ rộng $12,0$; trong đó: mặt đường rộng $6,0\text{m}$, hè đường rộng $2 \times 3\text{m}$; chiều dài tuyến $L=123,62\text{m}$;
- Tuyến đường N3: chỉ giới đường đỏ rộng $12,0\text{m}$; trong đó: mặt đường rộng $6,0\text{m}$, hè đường rộng $2 \times 3\text{m}$; chiều dài tuyến $L=91,23\text{m}$;
- Tuyến đường N5: chỉ giới đường đỏ rộng $7,0\text{m}$; trong đó: mặt đường rộng $7,0\text{m}$; chiều dài tuyến $L=29,18\text{m}$;
- Tuyến đường N4: chỉ giới đường đỏ rộng $25,0\text{m}$; trong đó: mặt đường rộng $14,0\text{m}$, hè đường rộng $2 \times 5\text{m}$; chiều dài tuyến $L=85,87\text{m}$;
- Tuyến đường D2: chỉ giới đường đỏ rộng $12,0\text{m}$; trong đó: mặt đường rộng $6,0\text{m}$, hè đường rộng $2 \times 3\text{m}$; chiều dài tuyến $L=175,21\text{m}$.

c) Hệ thống cấp nước:

- Nguồn cấp nước: lấy từ đường ống cấp nước HDPE DN110 trên trục đường Sư Vạn Hạnh;
- Ống cấp nước cho khu vực dự án được sử dụng ống HDPE PN10 đối với ống D63;
- Van DN63, DN110, DN160 sử dụng van đồng ren trong, nối bằng phương pháp nối ren;
- Các tuyến ống được bố trí chôn trên vỉa hè: đảm bảo quy chuẩn khoảng cách với các hệ thống kỹ thuật khác;
- Các đoạn ống đi qua đường được lồng trong ống thép mạ kẽm;
- Hệ thống ống cứu hỏa được thiết kế chung với mạng lưới cấp nước sinh hoạt;
- Hạng cứu hỏa D125 được bố trí trên các tuyến ống chính DN110, tại ngã 4 để thuận tiện cho xe vào lấy nước chữa cháy, hạng cứu hỏa được thiết kế nổi.

d) Hệ thống điện:

- Di dời đường dây trung thế 22kV lộ 475E15.16 nhánh rẽ Nghi Đức 6 đoạn từ cột số 3 đến TBA Nghi Đức 6;

- Di dời trạm biến Nghi Đức 6 có công suất 180kVA-22/0,4kV;

- Di dời cột 2B4 và nhánh rẽ thuộc TBA Nghi Đức 2;

- Xây dựng mới 02 trạm biến áp cấp điện cho khu quy hoạch có công suất 2x560kVA-22/0,4kV;

- Xây dựng mới tuyến ĐZ cáp ngầm 0,4kV cấp điện đến các tủ công tơ thuộc khu quy hoạch đất ở dân cư. Xây dựng tuyến đường dây hạ thế sau TBA Nghi Đức 6 đến cột xuất tuyến để đấu nối lên lưới hiện trạng;

- Xây dựng, lắp đặt hệ thống chiếu sáng đường phố bằng đèn Led. Cáp xuất tuyến dùng cáp cao su ruột đồng Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-0,6kV-4x16mm², cáp đến các cột đèn chiếu sáng dùng cáp ngầm cao su ruột đồng Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-0,6kV có tiết diện 4x10mm². Toàn bộ cáp ngầm được luồn trong ống nhựa vụn xoắn HDPE D65/50 chôn trong đất ở độ sâu 0,7m đối với vị trí trên hè và chôn sâu 1m với những vị trí qua đường;

- Thiết kế mạng điện 0,4kV cấp điện đến từng hộ gia đình từ 02 TBA 560kVA-22/0,4kV;

- Sử dụng hệ thống cáp ngầm ruột đồng loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC/-0,6kV để cấp điện từ các trạm biến áp nói trên đến các hộ gia đình ;

- Từ tủ tổng của trạm biến áp nối đến các tủ công tơ bằng đường cáp.

e) Hệ thống đường ống kỹ thuật chuẩn bị cho hệ thống thông tin liên lạc:

Thiết kế đồng bộ hệ thống đường ống chờ và các bể cáp để phục vụ cho các nhà mạng vào cung cấp dịch vụ thông tin liên lạc:

- Khoảng cách các hố ga trung bình từ 7m đến 40m;

- Tuyến cáp chính sử dụng tuyến cáp ống HDPE D195/150. Những vị trí lắp đặt cáp qua đường bố trí lớp bê tông dằn tải độ dày 80mm chôn sâu trên $\geq 0,8\text{m}$;

- Hố ga (KT800x800x800): bố trí các 12 hố ga, khoảng cách các hố ga tối đa 40m/1 bể. Kết cấu hố ga: móng bể bằng BTXM M200#; thân bể bằng gạch chỉ xây vữa XM M75# dày 22cm; mũ bể bằng BTXM M200; tấm đan bằng BTCT M200;

- Hố ga (KT300x300x300): bố trí 63 hố ga. Kết cấu hố ga: móng bể bằng BTXM M200#; thân bể bằng gạch chỉ xây vữa XM M75 dày 11cm; tấm đan bằng BTCT B200.

1.3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ:

- Bố trí 01 khu đất trường tiểu học về phía Bắc của dự án với diện tích: 10.482,13m²;

- Bố trí 01 khu đất cây xanh, công viên – TDTT về phía Đông Nam của khu đất trường tiểu học với diện tích: 3.185,09m²;

- Bố trí 01 khu đất công cộng, nhà văn hoá về phía Đông Bắc khu đất cây xanh, công viên – TDTT với diện tích: 910m².

1.3.3. Các hoạt động của dự án đầu tư:

a. Giai đoạn xây dựng:

- Rà phá bom mìn, giải phóng mặt bằng;
- Đào vét bùn, đất hữu cơ trên bề mặt khu vực thực hiện dự án;
- Vận chuyển khối lượng đất thải bùn hữu cơ đến bãi thải tiếp nhận;
- Vận chuyển, san gạt, lu lèn đất san lấp san nền;
- Xây dựng hệ thống đường giao thông theo thiết kế trong khu quy hoạch;
- Xây dựng hệ thống mương thoát nước mặt dọc trên vỉa hè, dọc theo các tuyến đường giao thông;
- Xây dựng hệ thống thu gom thoát nước thải sau các dãy lô, đầu nổi thoát nước chung với hệ thống mương thoát nước mặt;
- Lắp hệ thống ống cấp nước sinh hoạt, hệ thống cấp nước chữa cháy;
- Lắp đặt hệ thống cấp điện chiếu sáng, điện sinh hoạt gia đình;
- Lắp đặt hệ thống đường ống chờ thông tin liên lạc.

b. Giai đoạn hoạt động:

- Xây dựng nhà ở dân dụng của các hộ gia đình mua đất;
- Hoạt động sinh hoạt của dân cư trong khu dự án;
- Hoạt động tham gia giao thông của dân cư trong khu vực dự án.

1.3.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Diện tích sử dụng đất của dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ với diện tích 54.188,1m² thuộc thẩm quyền chuyển đổi mục đích sử dụng đất của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (theo Điều 59 Luật Đất đai 2013). Diện tích thu hồi, chuyển đổi mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa của 142 hộ gia đình, cá nhân đã được giao đất; trong đó có 82 hộ bị thu hồi hoàn toàn diện tích của thửa đất.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

2.1. Giai đoạn xây dựng:

- Giải phóng mặt bằng, san nền gồm các hoạt động đào vét đất hữu cơ, san lấp, ủi đất để tạo mặt bằng cho dự án phát sinh sinh khối, đất đá thải, bụi tác động đến nguồn nước, sức khỏe cán bộ công nhân và môi trường xung quanh dự án;

- Vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng bằng ô tô phát sinh bụi gây ảnh hưởng đến dân sinh khu vực hai bên đường vận chuyển và công nhân khu vực công trường;

- Hoạt động thi công xây dựng hệ thống đường giao thông, mương thoát nước thải, đường ống kỹ thuật chờ thông tin liên lạc... phát sinh bụi, tiếng ồn, độ rung, chất thải rắn, nước thải xây dựng rắn tác động đến nguồn nước, sức khỏe cán bộ công nhân, gây ô nhiễm môi trường khu vực và môi trường xung quanh dự án, nhà dân gần khu vực dự án. Mức độ tác động lớn hơn trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt về mùa khô, nóng có gió phơn Tây Nam.

2.2. Giai đoạn hoạt động:

- Xây dựng nhà ở dân dụng của các hộ gia đình mua đất phát sinh bụi, tiếng ồn, độ rung, chất thải rắn, nước thải xây dựng tác động đến nguồn nước, sức khỏe cán bộ công nhân, gây ô nhiễm môi trường khu vực và môi trường xung quanh dự án, nhà dân gần khu vực dự án;

- Hoạt động sinh hoạt của dân cư trong khu vực dự án phát sinh nước thải và chất thải rắn, chất thải nguy hại gây ô nhiễm môi trường sống, nguồn nước cho khu vực;

- Hoạt động tham gia giao thông của dân cư trong khu vực dự án phát sinh bụi, tiếng ồn có thể gây ảnh hưởng đến sức khỏe của dân cư khu vực dự án và xung quanh.

3. Dự báo các tác động của môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Nước thải, khí thải:

3.1.1. Nước thải:

a. Giai đoạn xây dựng:

*** Nước thải sinh hoạt**

- Nguồn phát sinh: từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân thi công xây dựng tại công trình;

- Lượng phát sinh: $3,6\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$;

- Thành phần, tính chất: chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh.

*** Nước thải xây dựng**

- Nguồn phát sinh: từ hoạt động thi công, xây dựng công trình;

- Lượng phát sinh: $11\text{m}^3/\text{ngày}$;

- Thành phần, tính chất: cặn lơ lửng, vôi vữa, xi măng, có độ pH cao.

*** Nước mưa chảy tràn**

- Nguồn phát sinh: từ quá trình mưa diễn ra trên khu vực;

- Lượng phát sinh: $0,3\text{m}^3/\text{s}$;

- Tính chất: chất rắn lơ lửng trên bề mặt như đất, đá, cát, sỏi....

b. Giai đoạn vận hành:

** Nước thải sinh hoạt phát từ các hộ gia đình*

- Nguồn phát sinh: từ hoạt động sinh hoạt của các hộ gia đình trong khu quy hoạch;

- Lượng phát sinh: 117 m³/ngày đêm;

- Thành phần, tính chất: các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh.

** Nước mưa chảy tràn*

- Nguồn phát sinh: từ quá trình mưa diễn ra trên khu vực;

- Lượng phát sinh: 0,3m³/ngày đêm;

- Tính chất: chất rắn lơ lửng trên bề mặt như đất, đá, cát, sỏi....

** Nước thải xây dựng nhà ở*

- Nguồn phát sinh: từ hoạt động thi công, xây dựng nhà ở dân dụng trong khu quy hoạch;

- Lượng phát sinh: không thường xuyên và không thành dòng chảy;

- Thành phần, tính chất: cặn lơ lửng, vôi vữa, xi măng, có độ pH cao.

3.1.2. Bụi, khí thải

a. Giai đoạn xây dựng

- Bụi, khí thải phát sinh từ phương tiện vận chuyển:

- + Hoạt động vận chuyển các phương tiện vận chuyển phát sinh bụi và khí thải;

- + Thành phần: bụi mịn, CO₂, SO₂, NO_x, VOC.

- Bụi phát sinh từ hoạt động thi công, xây dựng:

- + Hoạt động thi công xây dựng phát sinh bụi, đặc biệt trong công tác san nền.

- + Thành phần: đất, cát, bụi mịn.

b. Giai đoạn hoạt động

- Khí thải phương tiện giao thông;

- Khí thải từ khu vực nhà bếp.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

3.2.1. Giai đoạn xây dựng:

a. Chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt:

- + Nguồn phát sinh: từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân thi công xây dựng tại công trường;

- + Khối lượng phát sinh: 15 kg/ngày;

+ Thành phần: chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế (có nguồn gốc từ giấy, nhựa, kim loại như giấy loại từ văn phòng điều hành, vỏ chai nhựa, vỏ lon nước uống) và chất thải rắn sinh hoạt khác; dự án không phát sinh chất thải thực phẩm do công nhân không ở lại công trường sau giờ làm việc.

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động bóc bùn đất hữu cơ trước khi san nền, công tác đào đất phục vụ thi công: 29.818,52m³;

+ Chất thải rắn xây dựng phát sinh từ hoạt động xây dựng hạ tầng kỹ thuật: khối lượng không đáng kể do được thu gom, phân loại bán phế liệu (chỉ đối với chất thải tái chế) và tận dụng làm vật liệu san lấp tại chỗ (gạch vỡ, bê tông thừa, vữa xây xi măng thừa...).

b. Chất thải nguy hại:

- Nguồn phát sinh: từ hoạt động thi công, xây dựng công trình;

- Khối lượng phát sinh: 5kg/tháng;

- Thành phần: giẻ lau dính dầu mỡ, pin, mực đã qua sử dụng...

3.2.2. Giai đoạn hoạt động:

a. Chất thải rắn sinh hoạt:

- Nguồn phát sinh: từ hoạt động sinh hoạt của các hộ gia đình trong khu quy hoạch;

- Khối lượng phát sinh: 845 kg/ngày;

- Thành phần: chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế (có nguồn gốc từ nhựa, kim loại, giấy, bao bì nilon...); chất thải thực phẩm (thực phẩm rau, củ quả, thức ăn thừa); chất thải rắn sinh hoạt khác (mảnh vỡ thủy tinh, thùng xốp loại bỏ...);

b. Chất thải rắn nguy hại:

- Nguồn phát sinh: từ hoạt động sinh hoạt của các hộ gia đình trong khu quy hoạch;

- Khối lượng phát sinh: 6kg/tháng;

- Thành phần: bóng đèn neon hỏng, pin, mực đã qua sử dụng...

3.3. Tiếng ồn, độ rung:

a. Giai đoạn xây dựng:

- Độ rung:

+ Độ rung phát sinh từ hoạt động của máy móc thi công;

+ Độ rung phát sinh không lớn, chỉ tác động trong khu vực thi công xây dựng, phát sinh gián đoạn, rải rác, tác động ảnh hưởng do độ rung không đáng kể.

- Tiếng ồn:

+ Tiếng ồn phát sinh chủ yếu do hoạt động của máy móc thi công và phương tiện vận tải;

+ Tiếng ồn ảnh hưởng đến sức khỏe công nhân thi công trực tiếp và khu vực dân cư trên đường vận chuyển. Tuy nhiên, tác động này chỉ mang tính cục bộ và tạm thời.

b. Giai đoạn vận hành:

- Tiếng ồn phát sinh chủ yếu từ các phương tiện giao thông như xe máy, ô tô ra vào khu vực;

- Tiếng ồn ảnh hưởng đến sức của người dân trong khuôn viên dự án và dân cư xung quanh. Tuy nhiên, tiếng ồn phát sinh không thường xuyên và chỉ xuất hiện ở cường độ cao vào khoảng thời gian từ 6-8h và từ 16h30'-19h.

3.4. Các tác động khác:

- Tác động do chiếm dụng đất: dự án sẽ thu hồi, chuyển đổi lâu dài mục đích sử dụng đất sản xuất nông nghiệp của địa phương có thể ảnh hưởng đến đời sống các hộ dân bị thu hồi đất;

- Các rủi ro, sự cố có thể xảy ra: sự cố cháy nổ, chập điện, mưa bão, ngập lụt, tai nạn giao thông.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

a. Giai đoạn xây dựng:

- Nước mưa chảy tràn:

* Biện pháp thu gom:

+ Ưu tiên thi công các công trình thoát nước trước, các công trình này hoàn thiện trước mùa mưa;

+ Đào hệ thống mương kích thước: chiều rộng mặt 0,7; chiều rộng đáy 0,5m; chiều sâu 0,5m để thu gom nước mưa chảy tràn của dự án;

+ Nước mưa chảy tràn sau khi xử lý lắng cặn theo mương dẫn chảy ra mương tiêu số 1 (mương Trén) thuộc lưu vực 2 của xã Nghi Đức tại xóm Xuân Trang cách khu quy hoạch 40m về phía Đông, sau đó được dẫn về đi về hướng xã Nghi Thái thoát ra sông Rào Đùng;

+ Mặt bằng công trường được thu dọn và tận dụng tối đa các loại rác thải xây dựng (đá, gạch, vôi vữa,...) nhằm tránh tình trạng nước mưa chảy tràn cuốn theo;

+ Thi công gọn từng hạng mục, làm đến đâu xong đến đó, đầm nén đất đá, gia cố taluy đường.

* Biện pháp xử lý:

Đào 01 hố lắng có thể tích khoảng 30m³ để lắng cặn xử lý nước mưa chảy tràn, vị trí hố lắng gần cổng ra vào của dự án trên tuyến đường Sur Vạn Hạnh.

- Nước thải sinh hoạt:

* Biện pháp thu gom:

+ Ưu tiên sử dụng công nhân tại địa phương, tự túc chỗ ăn và sinh hoạt tại nhà hạn chế lượng nước thải sinh hoạt phát sinh;

+ Lắp đặt 01 nhà vệ sinh di động 2 buồng, dung tích 800 lít; vị trí đặt gần khu vực container nhà điều hành thi công dự án.

* Biện pháp xử lý:

Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý.

- Nước thải xây dựng:

* Biện pháp thu gom:

- Nước thải của quá trình thi công xây dựng như nước vệ sinh thiết bị, dụng cụ được thu gom, xử lý lắng cặn cùng nước mưa chảy tràn;

- Nước rích từ vết bùn: chứa các chất cặn lơ lửng, cho chảy vào bể lắng xử lý lắng cặn cùng với nước mưa chảy tràn.

* Biện pháp xử lý:

Sử dụng hồ lắng cặn xử lý nước mưa chảy tràn, lắng chung cùng nước thải vệ sinh thiết bị, dụng cụ xây dựng và nước rích từ vết bùn.

- Nước thải xịt rửa xe:

+ Đào 01 hồ lắng cặn kích thước: 3m x 2m x 1,2m và hồ thu nước 1,5m x 1,5m x 1,2m nước thải tại hồ thu tái sử dụng phun ẩm dập bụi tại khu vực khai trường;

+ Cách thức vệ sinh: dùng vòi nước để xịt rửa máy móc, phương tiện.

b. Giai đoạn hoạt động:

- Nước mưa chảy tràn:

* Biện pháp thu gom:

+ Nước mưa chảy tràn được thu gom về hệ thống mương dọc các trục đường quy hoạch và cống qua đường sau đó theo mương dẫn ra mương tiêu số 1 (mương Trén) thuộc lưu vực 2 của xã Nghi Đức tại xóm Xuân Trang cách khu quy hoạch 40m về phía Đông, sau đó được dẫn về hướng xã Nghi Thái thoát ra sông Rào Đùng;

+ Tổng chiều dài cống thoát nước D300: $L = 179\text{m}$;

+ Bố trí 192 cặp hồ thu ngăn mùi và giếng thăm thu nước trực tiếp có song chắn rác bằng composit chịu tải trọng S.D400 (40 tấn);

+ Nạo vét bùn định kỳ hệ thống mương thoát nước đảm bảo tiêu thoát nước;

+ Có kế hoạch tu bổ, sửa chữa hàng năm, các đoạn mương bị hư hỏng.

- Nước thải sinh hoạt:

* Biện pháp thu gom:

+ Hệ thống thoát nước thải được thiết kế riêng biệt với hệ thống thoát nước mặt;

+ Tổng chiều dài cống thoát nước thải của dự án: $L = 934\text{m}$, khẩu độ cống D200;

+ Bố trí 52 hố ga và 5 giếng tách để lọc rác thải nước thải sinh hoạt.

* Biện pháp xử lý:

+ Tại thời điểm thành phố chưa đầu tư hệ thống thoát nước thải riêng biệt nên nước thải sinh hoạt của dự án (sau khi được xử lý sơ bộ tại các hộ gia đình bằng bể tự hoại BASTAF 3 ngăn) sẽ được lọc qua 52 hố ga và 5 giếng tách trên các tuyến đường quy hoạch và thoát chung với hệ thống thoát nước hiện trạng. Nước thải từ cống thoát nước D200, PN10 đi dưới vỉa hè dẫn từ các hộ dân cư đến các hố ga và giếng tách để lọc rác và đầu nối ra mương thoát nước xây gạch hình hộp vuông hiện trạng kích thước $1,5\text{m} \times 1,5\text{m}$ dẫn ra mương tiêu số 1 (mương Trén) thuộc lưu vực 2 của xã Nghi Đức tại xóm Xuân Trang cách khu quy hoạch 40m về phía Đông, sau đó được dẫn về hướng xã Nghi Thái thoát ra sông Rào Đùng;

+ Sau khi có mương thoát nước của thành phố đầu tư đồng bộ, nước thải sinh hoạt của khu dân cư được xử lý bằng bể tự hoại BASTAF 3 ngăn rồi theo cống thoát nước thải D200, PN10 đi dưới vỉa hè thu gom vào mương BTCT $D=0,6-0,8\text{m}$ dọc các tuyến đường dự án rồi thoát ra cống thoát nước thải D500 trên đường tỉnh lộ 535 dẫn đến trạm xử lý nước thải tập trung của thành phố (phù hợp với hướng thoát nước thải của xã Nghi Đức theo bản đồ Quy hoạch thoát nước ban hành kèm Quyết định số 2639/QĐ/UBND ngày 06/8/2020 của UBND Tỉnh Nghệ An Về việc phê duyệt quy hoạch phân khu 1/2000 xã Nghi Đức, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An).

4.1.2 Đối với xử lý bụi, khí thải:

a. Giai đoạn xây dựng:

- Giảm thiểu tác động do bụi phát sinh do hoạt động xe vận chuyển:

- Biện pháp xử lý: xây dựng 01 khu vực xịt rửa xe bằng bê tông xi măng, có chiều dài 12m, rộng 6m; vị trí rửa xe là cổng ra vào dự án (đường Sur Vạn Hạnh).

- Biện pháp giảm thiểu:

++ Thi công dứt điểm từng hạng mục, lập phương án thi công hợp lý, tránh hiện tượng hạng mục thi công sau ảnh hưởng tới các hạng mục thi công trước;

++ Phủ bạt, che kín thùng xe, lót kín sàn xe vận chuyển nguyên vật liệu hạn chế tối đa rơi vãi đất, đá, cát, bụi...

++ Không chở vật liệu quá tải, bảo đảm an toàn, không để rò rỉ khi vận chuyển nguyên vật liệu;

++ Tiến hành phun ẩm giảm thiểu bụi vào những thời điểm thời tiết nắng nóng, khô hanh trên đoạn đường thường xuyên có phương tiện vận chuyển đi qua khu dân cư bán kính 1km xung quanh khu vực dự án; tần suất phun ẩm ngày 2 lần vào 10h sáng và 14h30 chiều, lượng nước dùng để phun ẩm là: $2 \text{ xe} \times 3\text{m}^3/\text{xe} \times 2 \text{ lần/ngày} = 12\text{m}^3/\text{ngày}$.

- Giảm thiểu tác động do khí thải phát sinh từ hoạt máy móc cơ giới, phương tiện vận tải sử dụng dầu diesel:

+ Tất cả các xe vận tải đạt tiêu chuẩn quy định của Cục đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường;

+ Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ đảm bảo nhằm nâng cao tuổi thọ cũng như hiệu suất sử dụng nhiên liệu và giảm phát thải khí;

+ Không dùng các phương tiện, máy móc đã quá cũ, vừa gia tăng tiêu hao nhiên liệu vừa tăng lượng khí thải ra môi trường;

+ Điều tiết lưu lượng xe, máy móc làm việc hợp lý tránh làm tăng nồng độ các chất ô nhiễm không khí.

- Giảm thiểu tác động do bụi phát sinh từ hoạt động thi công, xây dựng:

+ Sử dụng xe phun ẩm giảm thiểu bụi khu vực công trường thi công vào những thời điểm thời tiết nắng nóng, hanh khô;

+ Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động (khẩu trang, kính, mũ, găng, ...) cho công nhân thi công;

+ Không tiến hành san lấp khi có gió quá lớn;

+ Lắp đặt hàng rào bằng tôn, cố định bằng cọc gỗ có chiều cao 3m, dài khoảng 200m tại những vị trí có khả năng ảnh hưởng đến các hộ dân gần khu vực thi công.

b. Giai đoạn hoạt động:

- Biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải từ các phương tiện giao thông:

+ Trồng, chăm sóc cây xanh theo quy hoạch chung của thành phố nhằm chắn bụi, lọc không khí, giảm và ngăn chặn tiếng ồn, giảm bức xạ nhiệt;

+ Thu gom lượng chất thải rắn rơi vãi trên mặt đường, cống rãnh, tránh phát sinh các khí thải có mùi hôi do chất thải phân hủy;

+ Tuyên truyền ý thức bảo vệ môi trường cho các hộ dân sống trong khu vực dự án.

- Biện pháp giảm thiểu khí thải nhà bếp:

+ Đối với nhà bếp của các hộ sẽ được trang bị bộ phận hút và lọc khói bếp trước khi thải ra môi trường;

+ Trong nhà bếp, sử dụng các nhiên liệu đốt sạch như khí hóa lỏng, thiết bị dùng điện...

- Biện pháp giảm thiểu bụi từ hoạt động xây dựng nhà ở dân dụng: chỉ đạo, giám sát các hộ gia đình trong khu vực dự án khi thi công các hạng mục công trình nhà ở phải thực hiện đầy đủ quy trình về bảo vệ môi trường về chất thải xây dựng (đất đá đào móng, bao bì).

4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải rắn sinh hoạt:

a. Chất thải rắn thông thường:

* Giai đoạn xây dựng:

- Đối với chất thải rắn bùn đất hữu cơ phát sinh từ hoạt động đào, đắp phục vụ dự án:

+ Biện pháp thu gom: ký hợp đồng với đơn vị Công ty CP Môi trường và Công trình đô thị Nghệ An tiếp nhận bùn đất hữu cơ tại bãi thải xây dựng tại khu Vườn Ươm, xã Nghi Kim trước khi đổ thải;

+ Biện pháp xử lý: vận chuyển bằng ô tô đến đổ thải tại bãi thải đã lựa chọn.

- Đối với chất thải rắn xây dựng phát sinh từ thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật:

+ Chất thải rắn xây dựng như bao xi măng, sắt thép vụn,... được thu gom bán phế liệu;

+ Gạch vỡ, bê tông, vữa xi măng, đá cát dư thừa tận dụng san lấp mặt bằng tại chỗ;

+ Ván cốp pha, cọc chống hỏng trong và sau khi thi công Dự án được thu gom và bán cho nhân dân trong vùng để sử dụng vào các mục đích khác hoặc sử dụng lại cho các công trình xây dựng khác.

* Giai đoạn hoạt động:

- Chất thải rắn xây dựng phát sinh từ hoạt động xây dựng nhà ở:

+ Biện pháp thu gom: chất thải rắn xây dựng như bao xi măng, sắt thép vụn, ... được thu gom bán phế liệu;

+ Biện pháp xử lý: chất thải rắn xây dựng là gạch vỡ, bê tông, vữa xi măng, đá cát dư thừa được tận dụng san lấp mặt bằng tại chỗ.

b. Chất thải rắn sinh hoạt:

* Giai đoạn xây dựng:

- Biện pháp thu gom lưu giữ: bố trí 02 thùng composites có nắp đậy, dán nhãn chất thải sinh hoạt trên nắp thùng để thu gom, phân loại rác tại nguồn, dung tích 50lít;

- Biện pháp xử lý:

+ Chuyển giao cho các tổ chức, cá nhân thu mua phế liệu đối với loại chất thải rắn sinh hoạt có nguồn gốc là kim loại hoặc nhựa (vỏ chai nhựa, lon nước uống);

+ Chất thải sinh hoạt khác được thu gom và vận chuyển hàng ngày đến điểm tập kết rác thải chung của địa phương.

* Giai đoạn hoạt động:

- Biện pháp thu gom:

+ Bố trí 10 điểm đặt thùng composite thu gom rác thải sinh hoạt trên vỉa hè các tuyến đường giao thông trong dự án; mỗi điểm đặt 3 thùng rác dung tích thùng 120 lít, có màu khác nhau, dán nhãn chất thải trên nắp thùng để phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn;

+ Tái sử dụng hoặc bán phế liệu đối với loại chất thải rắn sinh hoạt có nguồn gốc là giấy, bao bì, kim loại hoặc nhựa;

+ Khối lượng rác thải sinh hoạt khác được phân loại bỏ vào thùng phân loại rác để đơn vị thu gom, vận chuyển đi xử lý;

+ Các hộ gia đình trong khu quy hoạch chịu trách nhiệm nộp phí vệ sinh môi trường theo quy định của địa phương.

- Biện pháp xử lý: hợp đồng với đơn vị Công ty CP môi trường và công trình đô thị Nghệ An hàng ngày thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt về khu xử lý tập trung của thành phố tại xã Nghi Yên, huyện Nghi Lộc.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

a. Giai đoạn xây dựng:

- Biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý:

+ Bố trí 02 thùng composite chống thấm, dung tích 100 lít có nắp đậy, dán mã chất thải nguy hại trên thùng để phân loại, lưu giữ, quản lý chất thải nguy hại; vị trí đặt thùng thu gom trong container chứa vật tư của dự án; lắp đặt biển cảnh báo khu vực lưu giữ chất thải nguy hại, lắp đặt mái che kín nắng, mưa; mặt sàn khu vực lưu giữ chất thải đảm bảo kín khít, không bị thấm thấu và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào;

+ Hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ các phương tiện, thiết bị thi công được đưa đến các cơ sở sửa chữa bảo dưỡng chuyên dụng; không thực hiện sửa chữa bảo dưỡng máy tại khu vực thi công xây dựng, nếu có sự cố bắt buộc phải sửa chữa tạm thời tại công trường khi tiến hành phải trải bạt hứng dầu mỡ rò rỉ, thu gom để lau dính dầu mỡ về thùng phân loại tại khu vực lưu giữ chất thải nguy hại;

- Biện pháp xử lý: do thời gian thi công xây dựng dự án là 150 ngày vì vậy chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn xây dựng được lưu giữ, quản lý

đến khi kết thúc thi công, Chủ dự án liên hệ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

b. Giai đoạn hoạt động:

- Biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý:

+ Phổ biến cho nhân dân trong khu vực dự án các kiến thức về chất thải nguy hại thường phát sinh trong sinh hoạt của hộ gia đình;

+ Bố trí 03 thùng composites chống thấm, dung tích 100 lít có nắp đậy, dán mã chất thải nguy hại trên thùng để phân loại, lưu giữ, quản lý chất thải nguy hại; vị trí đặt thùng thu gom tại kho lưu giữ quản lý chung của khu dự án đầu tư; khu vực lưu giữ chất thải nguy hại đáp ứng các yêu cầu sau: lắp đặt biển cảnh báo, lắp đặt mái che kín nắng, mưa; mặt sàn khu vực lưu giữ chất thải đảm bảo kín khít, không bị thấm thấu và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào.

- Biện pháp xử lý: hợp đồng với đơn vị có chức năng, đủ năng lực để thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác:

a. Giai đoạn xây dựng:

- Giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

+ Sử dụng các loại máy móc đúng công suất nhằm hạn chế tiếng ồn, độ rung;

+ Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị thi công, phương tiện vận chuyển;

+ Trang bị đồ bảo hộ lao động, bố trí thời gian làm việc hợp lý, tránh ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân xung quanh; lắp đặt thông báo quy định rõ về thời gian làm việc;

- Biện pháp giảm thiểu tác động do chiếm dụng đất:

+ Thực hiện công tác thu hồi đất, đền bù thỏa đáng, hoàn tất thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất dự án sử dụng;

+ Công bố quy hoạch rộng rãi đến người dân địa phương, đặc biệt các hộ dân có đất nằm trong diện tích khu quy hoạch (thông qua các hình thức: niêm yết tại trụ sở chính quyền địa phương, phương tiện truyền thanh, báo chí, hội họp, cung cấp thông tin bằng văn bản đến từng hộ dân có đất trong khu quy hoạch);

+ Kết hợp với chính quyền địa phương tổ chức trao đổi ý kiến với các hộ dân có đất trong khu vực dự án; các nội dung trao đổi, thỏa thuận gồm: giới thiệu về dự án; thỏa thuận về chi phí đền bù; thỏa thuận về chi phí trợ cấp xã hội;

+ Chủ dự án chịu trách nhiệm đền bù, hỗ trợ kinh phí thỏa đáng, hỗ trợ kế sinh nhai cho người dân bị ảnh hưởng bởi việc chiếm dụng đất;

- Biện pháp giảm thiểu tác động đến cảnh quan, đa dạng sinh học:
 - + Thi công xây dựng hạ tầng đúng phạm vi theo thiết kế được phê duyệt;
 - + Truyền truyền công nhân có ý thức tránh nhiệm bảo vệ cảnh quan môi trường xung quanh.

- Biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường kinh tế - xã hội:
 - + Ưu tiên tuyển dụng lao động tại địa phương;
 - + Kết hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý địa phương nhằm đảm bảo an ninh, an toàn, trật tự;

- + Phổ biến các quy định của pháp luật (quy định an toàn lao động, Luật giao thông đường bộ, Luật bảo vệ môi trường....) và các phong tục tập quán của dân địa phương đến từng cán bộ, công nhân;

- + Xử lý tốt các loại chất thải, giảm thiểu tác động xấu đến môi trường;
- + Có ý thức và trách nhiệm khi sử dụng cơ sở hạ tầng của địa phương, đóng góp xây dựng, góp phần phát triển địa phương;
- + Xử lý nghiêm các hành vi gây rối mất trật tự trong quá trình thi công, làm ảnh hưởng chung đến tiến độ của dự án.

- Giảm thiểu các tác động bởi hoạt động giao thông:
 - + Bố trí thời gian vận chuyển nguyên vật liệu, đổ thải theo thời gian hợp lý tránh gây ảnh hưởng đến giao thông khu vực;

- + Thực hiện đúng luật an toàn giao thông, trong quá trình thực hiện phải được ký kết hợp đồng đảm bảo tiến độ và an toàn;

- + Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng đảm bảo kỹ thuật, lái xe có tính chuyên nghiệp cao hạn chế đến mức thấp nhất rủi ro đáng tiếc;

- + Đặt các biển báo hiệu khu vực thi công để người dân tham gia giao thông giảm tốc độ khi đi qua khu vực này.

b. Giai đoạn hoạt động:

- Lập bảng nội quy, quy chế nghiêm khắc để xử lý kỷ luật đối với các trường hợp gây mất trật tự, an ninh xã hội trong khu vực dự án;

- Tuyên truyền, giáo dục nhân dân lối sống lành mạnh, hoà đồng với địa phương, tôn trọng văn hoá, tập quán địa phương;

- Thông qua các buổi sinh hoạt văn hoá, thể dục thể thao lồng ghép các nội dung có tính giáo dục về các tệ nạn xã hội, các hủ tục lạc hậu trong lối sống nhằm giáo dục lực lượng cán bộ, nhân viên;

- Đôn đốc, giáo dục và kiểm tra việc thực hiện các quy định về vệ sinh, an ninh trật tự, phòng chống các tệ nạn xã hội, cháy nổ.

4.4. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

a. Giai đoạn xây dựng:

- Sự cố an toàn lao động:

+ Thi công xây dựng công trình dự án đúng theo thiết kế;
 + Thực hiện đúng quy trình vận hành của từng loại máy móc thiết bị;
 + Trang bị đầy đủ và chất lượng đồ bảo hộ lao động và yêu cầu công nhân mang đầy đủ như: khẩu trang chống bụi, găng tay, kính bảo hộ, quần áo bảo hộ...

+ Trước ca làm việc cán bộ kỹ thuật, an toàn viên sẽ kiểm tra an toàn khu vực công trường, đảm bảo an toàn mới cho công nhân làm việc;

+ Tất cả lao động làm việc đều được tập huấn an toàn lao động theo đúng nghề nghiệp của mình và được khám sức khỏe định kỳ;

+ Các xe vận chuyển nguyên vật liệu cần phải tuân thủ luật giao thông;

+ Toàn bộ cán bộ công nhân viên dự án được tập huấn về an toàn lao động, tuân thủ các quy định về an toàn lao động trong tổ chức thi công (bố trí các thiết bị, máy móc thi công, hệ thống điện...);

+ Thiết lập hệ thống biển báo, đèn báo hiệu, chuông báo cháy và hệ thống thông tin tốt.

- Sự cố cháy nổ:

+ Xăng dầu sử dụng cho các thiết bị thi công sẽ được lưu giữ trong các kho cách ly riêng biệt, tránh xa nguồn có khả năng phát lửa, các kho này đều được trang bị các thiết bị theo dõi nhiệt độ, thiết bị báo cháy;

+ Trang bị thiết bị phòng chống cháy, huy động bơm phun nước phục vụ thi công những lúc cần thiết (nếu xảy ra cháy);

+ Hướng dẫn cho toàn bộ công nhân xây dựng biết về Luật Phòng chống cháy nổ và phương pháp phòng chống cháy nổ. Biên soạn nội quy an toàn phòng chống cháy nổ treo nơi dễ nhìn thấy;

+ Các thiết bị dùng điện đều được các thợ chuyên sâu sử dụng, thường xuyên kiểm tra thiết bị điện nếu không đảm bảo thì sẽ thay thế ngay;

+ Lập bản cam kết và hình thức kỷ luật về công tác PCCC, bắt buộc tất cả cán bộ, công nhân trên công trường phải ký cam kết thực hiện.

- Sự cố bom mìn:

+ Phối hợp thực hiện với đơn vị thuộc Quân Khu 4 về việc khảo sát, lập phương án, dự toán thi công dò tìm, xử lý bom, mìn, vật nổ;

+ Khi phát hiện tuyệt đối không được cưa, di chuyển, hay lại gần các loại bom mìn; nhanh chóng báo cáo với đơn vị có chức năng của Bộ Quốc phòng để kịp thời xử lý.

- Sự cố sét đánh:

+ Lắp đặt công trình chống sét tạm thời có chiều cao lớn hơn chiều cao công trình đang thi công, với hệ thống kim thu sét, dây dẫn và hệ thống tiếp địa

có khả năng dẫn điện tốt hơn khả năng dẫn điện của công trình như: thép mạ đồng, đồng thau... để phòng chống sét cho công trình đang thi công;

+ Máy móc thiết bị thi công phải di chuyển đến nơi an toàn, hoặc dùng các tấm bạt che phủ khi trời mưa dông.

- Sự cố do thiên tai thời tiết, khí hậu:

+ Theo dõi mọi hiện tượng diễn biến về thời tiết trên các phương tiện thông tin đại chúng để có kế hoạch phòng ngừa, đảm bảo an toàn;

+ Không thi công vào những ngày thời tiết quá nắng nóng khắc nghiệt, thời tiết mưa lớn, lũ, bão;

+ Phối hợp với lực lượng phòng chống thiên tai địa phương trong những lúc cần thiết;

+ Lập phương án phòng chống lụt bão, liên hệ địa phương để phối hợp ứng cứu khi có sự cố xảy ra.

b. Giai đoạn hoạt động:

- Phòng ngừa, ứng cứu sự cố về điện, cháy nổ:

+ Đường dây điện phục vụ sinh hoạt dùng cáp cách điện và giảm tối thiểu việc chạy qua thiết bị;

+ Tại vị trí làm việc được lắp dây tiếp đất và tủ điện;

+ Đường dây tải điện đủ lớn và công suất để truyền tải đủ điện cho thiết bị;

+ Các đầu cáp điện được cuốn kín và đặt trong hòm thiếc và sau đó phủ bằng vật liệu cách điện và chống thấm;

+ Khi có sự cố về điện, ngắt điện toàn nhà và gọi thợ sửa điện đến xử lý;

+ Thực hiện nghiêm chỉnh các tiêu chuẩn quy phạm, quy định về phòng cháy chữa cháy PCCC trong quá trình xây dựng công trình từ khâu thiết kế, thi công đến nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng;

+ Trang bị bình cứu hỏa và một số trang thiết bị phòng cháy khác dọc các tuyến đường nội bộ dự án.

- Phòng chống thiên tai, bão lụt:

+ Thiết kế các hệ thống thoát nước đảm bảo được khả năng tiêu thoát nước tốt nhất, chống chảy tràn ra môi trường xung quanh trong mùa mưa bão;

+ Các hạng mục công trình xây dựng phải được tính toán sức chống chịu tốt trước tác động của gió bão;

+ Theo dõi thường xuyên thông tin dự báo thời tiết và thông báo đến từng hộ nhà dân;

- Phòng chống sét: mỗi nhà dân tiến hành lắp đặt hệ thống chống sét.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư:

- Giám sát môi trường giai đoạn xây dựng:
 - + Nội dung: giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại;
 - + Vị trí: toàn bộ khu vực thực hiện dự án;
- Giám sát môi trường giai đoạn hoạt động:
 - + Nội dung: giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, chất thải rắn thông thường;
 - + Vị trí: toàn bộ khu vực thực hiện dự án;
 - + Tần suất: giám sát hàng ngày.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu sau:

6.1. Chỉ được triển khai thực hiện dự án sau khi cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa theo quy định.

6.2. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, tài nguyên nước và bảo vệ môi trường trong mọi hoạt động triển khai xây dựng.

6.3. Chỉ được thi công xây dựng trên diện tích đất theo phạm vi, ranh giới đã được cấp thẩm quyền cho phép.

6.4. Tuân thủ các quy định hiện hành về an toàn lao động, phòng chống thiên tai, cháy nổ.

6.5. Thiết lập mô hình quản lý và đảm bảo nguồn lực để các công trình bảo vệ môi trường của Dự án được duy trì, vận hành hiệu quả. Thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường, các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường khác như đã đề xuất.

6.6. Điều chỉnh, bổ sung nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

6.7. Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định (trừ các thông tin thuộc bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật) và cung cấp thông tin về môi trường theo quy định.

6.8. Xây dựng, thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố chất thải; tổ chức ứng phó sự cố chất thải tại cơ sở và tham gia ứng phó sự cố chất thải theo sự chỉ huy của cơ quan, người có thẩm quyền.

6.9. Cam kết thực hiện các nội dung theo đã thỏa thuận, thống nhất tại Biên bản họp tham vấn cộng đồng dân cư và Công văn ý kiến tham vấn trong quá trình lập báo cáo ĐTM của UBMTTQ.

6.10. Cam kết yêu cầu các cá nhân sử dụng đất đầu tư xây dựng đồng bộ 01 bể tự hoại BASTAF 3 ngăn đối với 1 lô đất quy hoạch./.